

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI ĐỘNG CƠ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGHỆ THUẬT

FACTORS AFFECTING ON

ENGLISH LEARNING MOTIVE OF ART STUDENTS

NGUYỄN THANH DUNG

(ThS; Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương)

Abstract: The paper reports on some theoretical issues relating to motivation in second language learning in general, in English learning in particular. The issues include definition of motivation, demotivation and construct of motivation. Some demotivating factors perceived by students including student 's lack of self - confidence; teacher 's teaching method; learning materials and learning environment were identified, which gave bases for giving pedagogic implications for sustaining and increasing student 's motivation.

Keyword: motivation ; internal factors; external factors

1. Khái niệm về động cơ và giảm động cơ

1.1. Khái niệm về động cơ

Trong dạy học nói chung, dạy học tiếng Anh nói riêng, động cơ học tập là khái niệm thường được sử dụng. Khái niệm động cơ (motivation) thường được sử dụng gắn liền với kết quả học tập. Ví dụ, với một sinh viên đạt kết quả học tập tốt, giáo viên có thể đưa ra nhận xét rằng người sinh viên đó có động cơ học tập đúng đắn. Ngược lại, với một sinh viên đạt kết quả học tập kém có thể bị nhận xét là động cơ học tập của sinh viên đó không có hoặc còn thấp. Trong thực tế, nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh được rằng động cơ học tập có mối liên quan chặt chẽ tới kết quả học tập.

Nhìn chung, có nhiều cách hiểu về khái niệm động cơ và khái niệm này đã được các nhà nghiên cứu nhìn nhận theo những khía cạnh khác nhau. Dornyei và Skehan (2003) cho rằng “động cơ là khái niệm được sử dụng để lí giải tại sao một người lại quyết

định làm một việc gì, người đó sẵn sàng theo đuổi công việc đó trong khoảng thời gian bao lâu và người đó phải nỗ lực như thế nào để đạt được việc làm mong muốn”. Cũng theo mạch tư duy như vậy Pintrich và Schunk (2002) đưa ra khái niệm tổng hợp về động cơ, vì trong đó nhấn mạnh tới khả năng nhận thức và các thành tố được xem là trung tâm của động cơ “động cơ là một quá trình trong đó hoạt động có mục đích luôn được thôi thúc và duy trì”. Pintrich và Schunk cho rằng động cơ là một quá trình (process) chứ không phải là một sản phẩm (product) bởi vì động cơ không quan sát được và động cơ chỉ có thể được suy luận từ các hành vi như sự lựa chọn công việc, sự kiên trì và nỗ lực hoàn thành công việc đó. Hai khái niệm nêu trên về động cơ dường như còn rất chung chung, chưa có sự liên hệ tới quá trình dạy học.

Để khái niệm hóa thuật ngữ động cơ trong dạy học nói chung, Brophy (1998) đã đưa ra định nghĩa về động cơ học tập của

sinh viên bằng cách lập luận rằng động cơ được sử dụng để lí giải mức độ tập chung vào một mục tiêu cụ thể và nỗ lực theo đuổi mục tiêu đó. Gardner (1985) cùng các cộng sự định nghĩa động cơ theo hướng liên hệ tới quá trình học ngoại ngữ như sau “động cơ là sự kết hợp của sự nỗ lực và niềm ước ao mong muốn đạt được mục đích của việc học ngoại ngữ cùng với thái độ tích cực của người học đối với một ngôn ngữ mới”. Ellis (1994) có cùng quan điểm với Gardner khi cho rằng “động cơ học ngoại ngữ liên quan tới nỗ lực của người học trong việc tiếp thu ngôn ngữ nhằm thỏa mãn nhu cầu và mong muốn học tập của họ”.

1.2. Khái niệm về giảm động cơ

Giảm động cơ (*demotivation*) là khái niệm được đề cập trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ nói chung, dạy học tiếng Anh nói riêng những năm gần đây trong các công trình nghiên cứu của các tác giả khác nhau. Tuy nhiên, số lượng công trình nghiên cứu về vấn đề này còn rất hạn chế.

Xoay quanh vấn đề giảm động cơ trong học tiếng Anh hiện tồn tại hai khái niệm là: giảm động cơ (*demotivation*) và mất động cơ (*amotivation*). Theo Dornyei (2005), giảm động cơ liên quan tới “các yếu tố cụ thể bên ngoài làm giảm hoặc làm mất đi dự định hoặc mong muốn thực hiện một công việc sẽ hoặc đang được tiến hành”. Sakai and Kikuchi (2009) không hoàn toàn đồng tình với quan điểm của Dornyei và đã mở rộng định nghĩa bằng cách lập luận rằng hiện tượng giảm động cơ học tập của người học không chỉ liên quan đến các yếu tố bên ngoài mà còn xuất phát từ các yếu tố bên trong như sự thiếu tự tin hay thái độ không tích cực của người học đối với một ngôn ngữ mới. Khái niệm mất động cơ liên quan đến “sự vắng mặt của động cơ học tập của người học mà

nguyên nhân không phải xuất phát từ các yếu tố tác động bên ngoài mà là do nhận thức của người học về sự không cần thiết của việc học một ngoại ngữ mới”. Ví dụ, vì lí do giáo viên đối xử không công bằng với các sinh viên trong lớp khiến cho một số sinh viên không hứng thú trong giờ học tiếng Anh mặc dù họ vẫn nhận thức được rằng tiếng Anh là quan trọng và cần thiết. Trong trường hợp này, động cơ học tập của sinh viên bị giảm do yếu tố bên ngoài tác động và được gọi là hiện tượng giảm động cơ. Trong trường hợp các tác động bên ngoài tới việc học tập tiếng Anh của sinh viên đều tốt nhưng sinh viên vẫn không hứng thú học tập do xuất phát từ nhận thức là môn học không cần thiết cho nhu cầu hiện tại cũng như trong tương lai của sinh viên được gọi là hiện tượng mất động cơ. Như vậy, có thể thấy rằng giảm động cơ hay mất động cơ là hai khái niệm khác nhau về bản chất nhưng đều có ảnh hưởng không tích cực tới quá trình tiếp thu ngôn ngữ của người học.

2. Các yếu tố liên quan đến động cơ

Trong nhiều thập kỉ qua các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ nói chung, dạy học tiếng Anh nói riêng đã nỗ lực xây dựng cấu trúc động cơ trong đó bao gồm các thành tố cấu thành động cơ học tập của người học (Gardner - 1985; Dornyei - 1994; Williams and Burden - 1997). Trong cấu trúc động cơ của Williams và Burden các thành tố cấu thành động cơ học ngoại ngữ của người học được miêu tả cụ thể và rõ ràng hơn. Theo William và Burden, thành tố cấu thành động cơ bao gồm các yếu tố bên trong và các yếu tố bên ngoài. Theo các tác giả, các yếu tố này có mối quan hệ qua lại và tác động ảnh hưởng lẫn nhau. Đối với giáo viên, việc tìm hiểu và nắm được các thành tố cấu thành động cơ là rất cần thiết, có ý nghĩa

định hướng cho công tác giảng dạy nhằm người học.
mục đích duy trì và tạo hứng thú học tập cho

Sơ đồ 1: Cấu trúc động cơ của William và Burden (1997)

Yếu tố bên trong (Internal factors)	Yếu tố bên ngoài (External factors)
- <i>Hứng thú hoạt động bên trong:</i> - Khêu gợi trí tò mò - Mức độ thử thách - <i>Nhận thức về giá trị của hoạt động:</i> - Sự phù hợp cá nhân - Đoán trước giá trị của sản phẩm - Giá trị của đóng góp cá nhân vào hoạt động - <i>Ý thức về quan hệ nhân quả:</i> - Nguyên nhân - Sản phẩm đầu ra - Khả năng đặt ra mục tiêu - <i>Sự làm chủ:</i> - Cảm nhận về khả năng - Ý thức về việc phát triển các kĩ năng - Sự tự đánh giá - <i>Quan niệm cá nhân:</i> - Ý thức về điểm mạnh và hạn chế của cá nhân về các kĩ năng yêu cầu - Định nghĩa mang tính cá nhân và đánh giá về sự thành công, thất bại - <i>Thái độ:</i> - Đối với việc học ngôn ngữ nói chung - Đối với ngôn ngữ đích - Đối với cộng đồng và nền văn hóa của ngôn ngữ đích. - <i>Các yếu tố ảnh hưởng khác:</i> - Niềm tin - Sự lo lắng và sợ hãi - <i>Độ tuổi và giai đoạn phát triển:</i> - Giống	- <i>Những người có liên quan đặc biệt:</i> - Cha mẹ - Giáo viên - Bạn học - <i>Bản chất của sự tương tác:</i> - Kinh nghiệm học tập - Bản chất và mức độ phản hồi - Phần thưởng - Bản chất và mức độ khen - Sự trừng phạt và thương lượng - <i>Môi trường học tập:</i> - Sự tiện nghi - Tài liệu học tập - Thời gian học - Biên chế lớp học và uy tín của trường học - <i>Hoàn cảnh khác:</i> - Hệ thống giáo dục của địa phương - Các mối quan tâm đan xen - Các chuẩn mực về văn hóa - Kì vọng và thái độ của xã hội

3. Yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tiếng Anh của sinh viên nghệ thuật

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy, thông qua quan sát sư phạm và kết quả học tập

môn tiếng Anh của sinh viên ở trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, chúng tôi nhận thấy mức độ hứng thú của sinh viên đối với việc học tập tiếng Anh còn thấp. Cụ thể,

trong giờ học tiếng Anh, phần đông sinh viên chưa tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Trước thực trạng trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng tới hứng thú và làm giảm động cơ học tiếng Anh của sinh viên.

Nghiên cứu được tiến hành đối với 160 sinh viên năm thứ 2 khoa Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW. Chúng tôi sử dụng bảng hỏi và bảng phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về các yếu tố chính làm giảm động cơ học tiếng Anh của các em. Kết quả thu được cho thấy những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến hứng thú học tập của sinh viên bao gồm: sự thiếu tự tin trong giờ học tiếng Anh; phương pháp giảng dạy của giáo viên; tài liệu học tập; và môi trường học tập.

- *Sự thiếu tự tin của sinh viên trong giờ học tiếng Anh:*

Trong số sinh viên mà chúng tôi khảo sát phần đông sinh viên cảm thấy thiếu tự tin trong việc học tiếng Anh. Sinh viên cho rằng sự trải nghiệm về thất bại qua những bài kiểm tra khiến các em trở nên chán nản và nghĩ rằng học tiếng Anh là một việc làm rất khó không thể thực hiện được. Từ sự mất tự tin đó các em không dám thể hiện mình và ngần ngại thậm chí không muốn tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp.

- *Phương pháp giảng dạy của giáo viên:*

Từ những thông tin thu được qua phiếu khảo sát đặc biệt là từ những cuộc phỏng vấn trực tiếp với sinh viên, chúng tôi thấy các em chưa thực sự hài lòng về phương pháp giảng dạy của giảng viên tiếng Anh. Sinh viên phản nản rằng mọi tiết học tiếng Anh thường diễn ra giống nhau, ít có sự đổi mới trong các hoạt động học tập. Trong giờ học giáo viên ít có những hành động khích lệ

đối với sinh viên như những lời khen trước mỗi thành quả học tập.

- *Tài liệu học tập:*

Sinh viên cho rằng các em thực sự không hứng thú với một số hoạt động trong giáo trình bởi chúng quá khó so với trình độ thực tế của các em. Bên cạnh đó, sinh viên còn cho rằng một số chủ đề trong giáo trình không phù hợp với sở thích của các em vì nội dung thông tin không có tính cập nhật.

- *Môi trường học tập:*

Theo ý kiến phản hồi của sinh viên, lớp học đông khiến cho các em thường mất tập trung trong quá trình nghe giảng và thực hiện các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên. Điều này dẫn đến hiệu quả tiếp thu bài giảng của sinh viên bị ảnh hưởng và kết quả học tập không cao.

Một điều thú vị là khi được hỏi về thái độ của sinh viên đối với ngôn ngữ Anh và đối với việc học tiếng Anh, hầu hết sinh viên (93%) đều cho rằng các em thích học tiếng Anh và ý thức được tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của tiếng Anh đối với việc học tập chuyên môn và trong công việc sau này. Một tỉ lệ nhỏ (7%) sinh viên muốn học các ngoại ngữ khác. Dưới góc độ sư phạm thì đây là một thông tin đáng mừng vì hầu hết sinh viên có ý thức tích cực đối với tiếng Anh. Bởi vì, nếu như bản thân người học có thái độ không tích cực đối với ngôn ngữ mục tiêu – thấy việc học tập không có ích gì cho bản thân thì sẽ rất khó cho giáo viên trong việc tác động tạo hứng thú và động cơ học tập.

4. Gợi ý sư phạm

Từ những nhận thức của sinh viên về những yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tiếng Anh của các em, chúng tôi xin nêu ra một số gợi ý sư phạm nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của những yếu tố đó.

- Về phía người quản lí, cần có sự quan tâm đúng mức tới công tác giảng dạy tiếng Anh. Cụ thể, tăng cường đầu tư trang thiết bị phòng học tiếng hiện đại với biên chế sinh viên trong lớp học tiếng Anh hợp lí.

- Về phía người giáo viên, cần có những chiến lược cụ thể nhằm duy trì, tăng và tạo động cơ học tập tiếng Anh cho sinh viên. Cụ thể như sau:

+ Cần có cư xử đúng mực đối với sinh viên, có thái độ thân thiện, gần gũi, quan tâm tới sinh viên đặc biệt là những sinh viên yếu kém nhằm xóa bỏ mặc cảm tự ti của các em, xây dựng lòng tự tin vào khả năng bản thân. Vì chỉ khi có lòng tự tin vào bản thân sinh viên mới dám thử mình trải nghiệm để hoàn thành các hoạt động học tập.

+ Cần có ý thức trau dồi và cập nhật kiến thức chuyên môn để có những đổi mới trong phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập. Đặc biệt, ở một trường sư phạm đào tạo giáo viên nghệ thuật thì phương pháp giảng dạy tốt của giáo viên một mặt sẽ có tác động tốt tới hiệu quả học tập của các em, mặt khác sẽ có ảnh hưởng tích cực tới công tác nghề của các em sau này.

+ Cần nghiên cứu điều chỉnh tài liệu học tập cho phù hợp với nhu cầu và sở thích của sinh viên. Để làm được việc này, giáo viên cần tiến hành lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về mức độ phù hợp của giáo trình đối với sở thích và nhu cầu thực tiễn của các em. Từ kết quả thu được giáo viên có thể loại bỏ những nội dung không phù hợp và thay thế bằng những nội dung phù hợp hơn. Trong trường hợp cần thiết có thể thay giáo trình khác.

5. Kết luận

Động cơ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công hay thất bại của

người học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng. Trong quá trình dạy học tiếng Anh, việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập của người học cần được quan tâm. Việc làm này giúp giáo viên có những can thiệp kịp thời và phù hợp nhằm tăng hứng thú học tập cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Brophy, J. (1998), *Motivating students to learn*: McGraw-Hill.
2. Deci, E. L. & Ryan, R.M. (1985), *Intrinsic motivation and self-determination in human behaviour*: Plenum, Newyork.
3. Dornyei, Z., and Skehan, P. (2003), *Individual differences in second language learning*. In C.J. Doughty and M H. Long (Eds.), *The handbook of second language acquisition* (pp.589-630). Oxford: Blackwell.
4. Dornyei, Z. (2005), *Teaching and researching motivation*. Beijing: Foreign Language Teaching and Research Press.
5. Ellis, R. (1994), *The study of second language acquisition*. Oxford University Press.
6. Gardner, R. (1985). *Social psychology and second language learning: The role of attitudes and motivation*. London: Edward Arnold.
7. Pintrich, P., and Strunk, D. (2002), *Motivation in education: Theory, research, and applications (2nd.ed.)*. New Jersey: Merrill Prentice Hall.
8. H. Sakai, and K. Kikuchi, *An analysis of demotivators in the EFL classroom*. System. 2009, 37: 57-69.
9. William, M., and Burden, R. (1997), *Psychology for language teachers: A social constructivist approach* Cambridge: Cambridge University Press.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 21-03-2013)